

# MÔ TẢ TÓM TẮT MÔN HỌC ĐÀO TẠO THẠC SỸ NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

**MÃ HỌC PHẦN: BCO831**  
**BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**  
**(Tiếng anh: Biodiversity conservation)**

## **1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30

Thảo luận (thực hành): 30

Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khởi kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: Triết học, tiếng anh

Học phần song hành: *Phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp, GIS và viễn thám trong QLTNR*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): phòng học có máy chiếu

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

## **2. Mục tiêu của môn học**

### **2.1. Về kiến thức**

Sau khi kết thúc học phần học viên có hiểu được khái niệm, giá trị của đa dạng sinh học nói chung và với Việt Nam nói riêng, thực trạng suy thoái đa dạng sinh học trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn cũng như chính sách, thể chế liên quan đến bảo tồn, các phương pháp điều tra đánh giá đa dạng sinh học phục vụ công tác xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.

### **2.2. Về kỹ năng**

Sau khi kết thúc học phần học viên có khả năng phân tích đánh giá vai trò của đa dạng sinh học đối với con người và sự phát triển bền vững, phân tích các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học và đề xuất được các giải pháp quản lý bảo tồn trên cơ sở các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học. Học viên cũng có thể tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện điều tra giám sát đa dạng sinh học phục vụ công tác bảo tồn.

## **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên thế giới và ở Việt Nam: một số khái niệm, hiện trạng đa dạng sinh học. Vai trò của đa dạng sinh học, sự cần thiết phải bảo tồn đa dạng sinh học. Các phương thức bảo tồn đa dạng sinh học, phương pháp nghiên cứu đa dạng sinh học. Thực tiễn và mô hình phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học. Mối liên hệ giữa cộng đồng địa phương và đa dạng sinh học, đa dạng sinh học gắn liền với đa dạng văn hóa,...

#### **4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh**

The module provides students with an overview of biodiversity conservation in the world and in Vietnam: some biodiversity concepts and current status. The role of biodiversity, the need for biodiversity conservation. Methods of biodiversity conservation, biodiversity research methods. Practices and models for sustainable development and biodiversity conservation. The relationship between local communities and biodiversity, biodiversity associated with cultural diversity, ...

## **GIS VÀ VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG**

**MÃ: GRF831**

**(Tiếng Anh: Geographical Information system and remote sensing in forest resource management)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 03      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 15      Thảo luận (thực hành): 60      Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Lâm sinh

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của GIS và Viễn thám, và nội dung tập trung vào những ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý tài nguyên rừng như trong bảo tồn đa dạng sinh học, trong phát triển rừng trồng, trong theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và trong quản lý lưu vực.

#### **2.2. Về kỹ năng**

Vận dụng kiến thức đã học để ứng dụng vào giải quyết công việc liên quan đến ngành nghề về các lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, trong phát triển rừng trồng, trong theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và trong quản lý lưu vực.

### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng các phân mềm và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Học phần giới thiệu các chức năng cơ bản của hệ thống GIS và viễn thám. Những ứng dụng đã được thực hiện trên thế giới và ở Việt Nam về việc ứng dụng GIS và viễn thám trong bảo tồn đa dạng sinh học, trong phát triển rừng trồng, trong theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và trong quản lý lưu vực.

### **4. Mô tả tóm tắt môn học bằng tiếng Anh**

Module introduces the fundamental functions of GIS and remote sensing system. Applications of GIS and remote sensing in biodiversity conservation, forest plantation development, forest change monitoring, and watershed management.

## **DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI**

**MÃ: VES821**

**(Tiếng Anh: Ecosystem services)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 03      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 30      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng*

Học phần song hành: *Biến đổi khí hậu trong nông lâm nghiệp, Du lịch sinh thái trong khu bảo tồn*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: *Quản lý tài nguyên rừng*

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Về kiến thức**

- Sau khi hoàn thành học viên xác định được vai trò của hệ sinh thái trong việc cung cấp dịch vụ môi trường, ý nghĩa của việc định giá dịch vụ hệ sinh thái và các phương pháp xác định/định giá dịch vụ môi trường rừng theo chức năng của rừng và trạng thái rừng làm cơ sở cho việc chi trả các dịch vụ môi trường rừng đạt hiệu quả tốt nhất trong quản lý bảo vệ phát triển rừng bền vững cả về mặt kinh tế - xã hội và môi trường.

### **2.2. Về kỹ năng**

Vận dụng kiến thức đã học về các phương pháp định giá dịch vụ môi trường rừng để định giá dịch vụ môi trường rừng theo chức năng và theo loại trạng thái rừng.

### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về đặc điểm, về vai trò của rừng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, mối quan hệ giữa vai trò của rừng với thích ứng và giảm nhẹ tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, chức năng cung cấp dịch vụ môi trường của hệ sinh thái rừng. Vấn đề quan trọng nhất mà học viên cần quan tâm là nắm được cách thức phân định các loại dịch vụ môi trường rừng và phương pháp định giá dịch vụ môi trường rừng.

Mặt khác, sau khi định giá dịch vụ môi trường rừng thì cần tiến hành các hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng. Trong phần cuối cung cấp cho học viên những kiến thức về phương pháp tiếp cận để xây dựng hợp đồng chi trả dịch vụ môi trường, các chính sách và văn bản pháp luật về chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam.

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

MÃ: ATF821

(Tiếng Anh: Application of information technology in forest resource management)

## 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 0      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Lâm sinh

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Về kiến thức

Học phần cung cấp cho người học những ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên rừng như ứng dụng Smart phone trong điều tra rừng, trong đo vẽ thiết kế kinh doanh rừng, trong theo dõi diễn biến rừng; ứng dụng phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đánh giá rủi ro đến khả năng mất rừng.

### 2.2. Về kỹ năng

Vận dụng kiến thức đã học để ứng dụng vào giải quyết công việc liên quan đến ngành nghề về các lĩnh vực điều tra rừng, đo vẽ thiết kế kinh doanh rừng, theo dõi diễn biến rừng; ứng dụng phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đánh giá rủi ro đến khả năng mất rừng.

### 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực ứng dụng các phần mềm và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## 3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học cung cấp kiến thức về ứng dụng Smart phone trong điều tra rừng, trong đo vẽ thiết kế kinh doanh rừng, trong theo dõi diễn biến rừng; ứng dụng phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đánh giá rủi ro đến khả năng mất rừng.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG NÔNG LÂM NGHIỆP**

**MÃ: ARM821**

**(Tiếng Anh: Agro-forestry research methods)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30  
Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 0      Tự học: 60  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần học trước: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*  
Bộ môn phụ trách: Lâm sinh

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

- Nhận thức được vai trò khoa học - công nghệ và tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học
- Được trang bị cơ sở lý luận về quy trình tổ chức thực hiện một đề tài luận văn thạc sỹ nói riêng và một đề tài nghiên cứu khoa học nói chung
- Vận dụng được những cơ sở lựa chọn các phương pháp nghiên cứu cho việc thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học

#### **2.2. Về kỹ năng**

- Phát hiện, phân tích vấn đề nghiên cứu, lựa chọn đề tài nghiên cứu
- Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sỹ.
- Vận dụng phần mềm Xử lý kết quả
- Nắm vững cách viết, trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu, giúp học viên thực hiện được các đề án, đề tài khoa học – công nghệ, bài báo, luận văn tốt nghiệp.

#### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Các phẩm chất, năng lực tư duy và tổ chức hoạt động của một người làm khoa học, tầm quan trọng của việc tìm hiểu vấn đề một cách có hệ thống và có phương pháp để vận dụng vào thực tiễn học tập và nghiên cứu..

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

- Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lâm nghiệp được chia thành bốn chương:  
- Phần mở đầu: Khái quát về vai trò của khoa học công nghệ và quy luật cơ bản về sự phát triển của khoa học công nghệ qua 4 cuộc cách mạng công nghiệp. Chương 1: cung cấp cơ sở lý luận về quy trình thực hiện một đề tài luận văn thạc sỹ nói riêng và đề tài nghiên cứu khoa học nói chung.

- Chương 2: Lược tả tầm quan trọng và cơ sở lựa chọn và các bước thực hiện của các phương pháp nghiên cứu thường áp dụng trong Nghiên cứu khoa học.

- Chương 3: Giới thiệu về các phương pháp rút mẫu, đặc biệt đi sâu 2 phương pháp thông dụng trong nghiên cứu lâm nghiệp: Lập hệ thống tuyến và lập hệ thống ô mẫu

- Chương 4: Hướng dẫn phương pháp sử dụng phần mềm Microsoft Excel xử lý kết quả nghiên cứu

## **LÂM SINH RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**MÃ: TFS 821**

**(Tiếng Anh: Tropical Forest Silviculture)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết : 24      Thảo luận (thực hành): 12      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khởi kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Lâm sinh

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

- Phân tích được những nhân tố duy trì trạng thái cân bằng quần thể;  
- Khái quát hoá được các đặc trưng về tổ thành và tính đa dạng loài, về kết cấu của quần xã rừng, đặc điểm của quá trình phát sinh, hình thành quần xã, nguyên nhân và qui

luật biến đổi diễn thế về thành phần loài, căn cứ để phân biệt và giám sát các kiểu quần xã rừng và qui luật phân bố quần xã rừng;

- Xây dựng được phương thức lâm sinh hợp lý nhằm góp phần quản lý rừng một cách khoa học, lợi dụng tối đa hoàn cảnh, không ngừng nâng cao năng suất và mở rộng tài nguyên rừng, phát huy các chức năng cải tạo môi trường của rừng, điều tiết sự trao đổi vật chất và năng lượng giữa con người và môi trường, phát huy chức năng có ích của rừng hỗn loài nhằm duy trì cân bằng sinh thái tự nhiên.

## **2.2. Về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức đã học về sinh thái học và nguyên lý lâm sinh để xây dựng phương thức lâm sinh hợp lý góp phần quản lý rừng bền vững và tối ưu hoá những lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường.

## **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực phân tích và tổng hợp;
- Có năng lực sáng tạo ý tưởng mới;
- Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả;
- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Môn Lâm sinh rừng nhiệt đới tập trung nghiên cứu về các quá trình sinh thái bao gồm nghiên cứu qui luật hình thành và biến hoá của quần thể, phân tích nguyên nhân duy trì trạng thái cân bằng quần thể. Nghiên cứu quan hệ giữa quần xã rừng và môi trường, một mặt nghiên cứu các đặc trưng về tổ thành và tính đa dạng loài, về kết cấu của quần xã rừng, đặc biệt là nghiên cứu về đặc điểm của quá trình phát sinh, hình thành quần xã, về nguyên nhân và qui luật biến đổi diễn thế về thành phần loài, căn cứ để phân biệt và giám sát các kiểu quần xã rừng, qui luật phân bố quần xã rừng.

Dựa trên những kiến thức cơ bản và sinh thái học và nguyên lý lâm sinh, thực hành xây dựng phương thức lâm sinh hợp lý cho đối tượng rừng cụ thể, góp phần quản lý rừng bền vững.



# QUẢN LÝ XUNG ĐỘT TRONG BẢO TỒN

MÃ: CCM821

(Tiếng Anh: Conservation Conflict Management)

## 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 0      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng, Bảo tồn đa dạng sinh học*

Học phần song hành: *Lâm nghiệp xã hội, Quản lý tài nguyên thực vật, Quản lý động vật hoang dã*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Về kiến thức

Sau khi học xong môn học này, sinh viên có được những kiến thức cơ bản về nhận diện, nguyên nhân dẫn đến xung đột, phân tích xung đột và giải quyết các xung đột trong bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý tài nguyên rừng, tài nguyên thiên nhiên.

### 2.2. Về kỹ năng

Những kỹ năng cần thiết để quản lý các xung đột trong bảo tồn đa dạng sinh học hiện hữu và tiềm tàng.

### 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## 3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Quản lý tài nguyên rừng những kiến thức cơ bản về Xung đột, phân loại và các cấp độ xung đột trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nhận diện và phân tích được các loại xung đột trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Các bước quản lý xung đột, quy trình giải quyết xung đột, phương pháp giải quyết xung

đột, bộ công cụ giải quyết xung đột. Giúp sinh viên sau khi ra trường có kỹ năng giải quyết các xung đột trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU**

**MÃ: CDM821**

**(Tiếng Anh: Conservation and Development of Medicinal plants)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02                      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết: 30                      Thảo luận (thực hành): 0                      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết:

Học phần học trước: Bảo tồn đa dạng sinh học

Học phần song hành: Quản lý tài nguyên thực vật rừng

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

- Cung cấp những kiến thức để người học hiểu biết về tầm quan trọng của cây dược liệu, có ý thức bảo tồn và phát triển: vai trò cây dược liệu; tổng quan nghiên cứu và sản xuất cây dược liệu; phân loại cây dược liệu; thành phần và tác dụng của các nhóm hợp chất tự nhiên có trong cây dược liệu.

- Nắm được các khâu kỹ thuật về: điều kiện gây trồng cây dược liệu; quản lý cây dược liệu theo tiêu chuẩn VietGap; kỹ thuật chế biến cây dược liệu. Biết trồng, chăm sóc, thu hái và 1 số phương pháp bào chế thông dụng.

- Trình bày được giá trị kinh tế, công dụng, đặc điểm thực vật học, yêu cầu về ngoại cảnh để gây trồng, hiện trạng sản xuất và điều kiện gây trồng một số loài cây dược liệu gồm: Xạ đen; Diệp hạ châu; Bạch chỉ; Cà gai leo; Giảo cổ lam.

#### **2.2. Về kỹ năng**

- Thực hiện được các kỹ thuật trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và bảo quản sản phẩm một số loài cây dược liệu đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ bảo vệ đất, an toàn cho bản thân và cho môi trường.

- + Có ý thức bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm sạch; tiết kiệm nguyên vật liệu.
- Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng đề cương ý tưởng nghiên cứu khoa học.

### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Học phần giới thiệu các kiến thức khái quát về vai trò, vị trí của cây dược liệu trong sản xuất, trong y học, các ngành kinh tế khác và quá trình phát triển của ngành dược liệu Việt Nam; tìm hiểu về các thành phần và tác dụng của các nhóm hợp chất tự nhiên có trong cây dược liệu; kỹ thuật trồng cây dược liệu theo tiêu chuẩn VietGap đáp ứng vai trò phòng bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng; kỹ thuật thu hái và chế biến sơ bộ dược liệu.

## **BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NLN**

**MÃ: CLM 821**

**(Tiếng Anh: Climate change in agriculture and forestry)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02    Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết: 30    Thảo luận (thực hành): 0    Tự học: 60

Loại học phần: Tự chọn (*Khối kiến thức chuyên ngành*)

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Bảo tồn đa dạng sinh học*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về biến đổi khí hậu trong sản xuất và quản lý nông lâm nghiệp, các tác động và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, vai trò của nông lâm nghiệp trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **2.3. Về kỹ năng**

Vận dụng các kiến thức đã học để có thể có kỹ năng lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **2.4. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, vai trò của nông lâm nghiệp trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **DU LỊCH SINH THÁI TRONG KHU BẢO TỒN**

**MÃ: EPA821**

**(Tiếng Anh: Ecotourism in protected areas)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết : 30      Thảo luận (thực hành): 0      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

Sau khi học học viên nắm được vai trò của du lịch sinh thái với bảo tồn thiên nhiên và trong sự phát triển của cảnh quan (Du lịch sinh thái là công cụ để bảo tồn thiên nhiên). Học viên nắm được những bước cơ bản để quy hoạch du lịch sinh thái trong khu bảo tồn, quản lý du lịch sinh thái.

#### **2.2. Về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức đã học xây dựng bản quy hoạch du lịch sinh thái trong khu bảo tồn, thiết lập được hệ thống quản lý hoạt động du lịch sinh thái trong khu bảo tồn.

### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức các quy luật tương tác giữa các thành phần môi trường trong một hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học, diễn thế và sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng theo quy luật vận động và phát triển của du lịch sinh thái. Người học hiểu biết thêm về cơ sở sinh thái môi trường, sinh thái cảnh quan, giá trị cảnh quan, sự hấp dẫn của một số loại hình sinh thái đặc thù, khai thác nhằm phục vụ cho hướng dẫn du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường bền vững và bảo tồn thiên nhiên.

Mặt khác, sau khi đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái thì cần tiến hành các hoạt động khai thác tiềm năng du lịch sinh thái trong khu bảo tồn. Trong phần cuối cùng cấp cho học viên những kiến thức về phương pháp tiếp cận để xây dựng các phương án khai thác du lịch sinh thái và quản lý hoạt động du lịch sinh thái trong khu bảo tồn.

# PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TRONG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

**MÃ: APM821**

(Tiếng Anh: Analysis Policy in Forest Resource Management)

## 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 02      Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Lý thuyết: 24      Thảo luận (thực hành): 06      Tự học: 60

Loại học phần: *Tự chọn (Khởi kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Về kiến thức

Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về phân tích và đánh giá chính sách bao gồm: các bước để hoạch định một chính sách; nguyên tắc và phương pháp phân tích một chính sách; quy trình và các phương pháp đánh giá một chính sách; những kiến thức cơ bản của một số chính sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

### 2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức đã học phân tích các chính sách quản lý tài nguyên rừng của nhà nước để áp dụng vào thực tiễn.

- Nắm vững quy trình đánh giá chính sách để từ đó làm cơ sở đề xuất, bổ xung ý kiến hoàn thiện các chính sách.

### 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### 3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần Phân tích chính sách trong quản lý tài nguyên rừng là học phần tự chọn trong phần đào tạo kiến thức cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích chính sách; các bước hoạch định một chính sách cũng như quy trình, phương pháp đánh giá một chính sách. Sinh viên cũng được nghiên cứu những chính sách cơ bản của nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

## QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THỰC VẬT RỪNG

MÃ: PRM831

(Tiếng Anh: Plant resource management)

### 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 03      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 30      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Bảo tồn đa dạng sinh học*  
Học phần học trước: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*  
Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### 2. Mục tiêu

#### 2.1. Về kiến thức

- Hiểu rõ các khái niệm về tài nguyên thực vật rừng, vai trò, tiềm năng và hiện trạng, quyền tài nguyên và các xung đột phát sinh trong quản lý tài nguyên thực vật trong phát triển;
- Biết cách nhận thức đúng về tài nguyên và phân loại tài nguyên theo các góc độ quan tâm khác nhau;
- Nắm vững những nguyên lý và cơ sở lý luận liên quan đến phát triển và vai trò, giới hạn của tài nguyên thực vật trong phát triển, nguyên nhân suy thoái và khan hiếm tài nguyên thực vật;
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa tài nguyên thực vật rừng, kinh tế, môi trường và sinh thái trong quá trình phát triển, các giải pháp sinh thái hóa nền kinh tế và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên;
- Hiểu nguyên lý, mục tiêu, nội dung, các phương pháp và công cụ quản lý tổng hợp tài nguyên thực vật rừng;

#### 2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng kiến thức đã học về quản lý tổng hợp tài nguyên thực vật để xây dựng hệ thống quản lý tổng hợp tài nguyên rừng cụ thể.

### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Môn học Quản lý tài nguyên thực vật rừng (QL TNTVR) nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên thực vật và vai trò của chúng trong phát triển kinh tế và xã hội, quyền tài nguyên và các xung đột trong khai thác và sử dụng tài nguyên, các phương pháp và công cụ quản lý tài nguyên thực vật, làm nền tảng cho việc tiếp nhận và áp dụng các kiến thức quản lý hệ thống tài nguyên rừng trong lĩnh vực quy hoạch phát triển, quản lý tài nguyên, đánh giá tác động lên hệ sinh thái rừng của các hoạt động kinh tế và xã hội của con người.

Trong ngành Quản lý tài nguyên rừng việc nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý tài nguyên thực vật, các khuynh hướng, công cụ làm cơ sở cho việc quản lý tổng hợp tài nguyên rừng ở góc độ địa phương và Quốc gia và tham gia vào công tác bảo vệ môi trường toàn cầu, tăng cường cho học viên khả năng ứng dụng kiến thức cơ bản trong quản lý tài nguyên thực vật rừng trong phát triển, đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu của VN.

## **QUẢN LÝ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

**MÃ: WIM831**

**(Tiếng Anh: *Wildlife Management*)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 30 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Bảo tồn đa dạng sinh học*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**



Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về Khu hệ động vật hoang dã ở Việt Nam và kiến thức, phương pháp và công cụ liên quan đến quản lý động vật hoang dã.

#### **2.4. Về kỹ năng**

Vận dụng các kiến thức đã học để có thể có kỹ năng tính toán, ước lượng các chỉ số của quần thể động vật hoang dã ứng dụng trong quản lý.

#### **2.4. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về khu hệ động vật hoang dã ở Việt Nam và kiến thức, phương pháp và công cụ liên quan đến quản lý động vật hoang dã: Sinh thái quần thể động vật hoang dã, điều tra, giám sát động vật hoang dã. Bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên động vật hoang dã. Học viên cũng sẽ có cơ hội để thực hành xử lý số liệu trong quản lý động vật hoang dã trên máy tính.

### **2. Mô tả tóm tắt môn học bằng tiếng Anh**

The module provides students with an overview of Vietnam's wildlife fauna and knowledge, methods and tools related to wildlife management: Ecological wildlife populations, Investigation and supervision of wildlife. Conservating and properly using wildlife resources. Participants will also have the opportunity to practice data processing from wildlife management on computer

# QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI RỪNG

MÃ: FDM831

(Tiếng Anh: Forest diseases management)

## 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30                      Thảo luận (thực hành): 30                      Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Bảo tồn đa dạng sinh học; GIS và viễn thám trong Quản lý tài nguyên thực vật rừng; Phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp*

Học phần song hành: *Quản lý tài nguyên thực vật rừng; Quản lý động vật hoang dã; Ứng dụng công nghệ trong quản lý lửa rừng*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Về kiến thức

Học phần sâu bệnh hại rừng giúp học viên nhận biết được đặc điểm gây hại của các nguyên nhân gây bệnh cây rừng như Nấm, vi khuẩn, vi rút, cây ký sinh...

Giải thích được vai trò, nguyên lý, nguyên tắc thực hiện IPM, điều kiện áp dụng IPM và ưu nhược điểm của phương pháp phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại rừng.

Xác định được tình hình gây hại của các loài sâu bệnh hại chính trên các loài cây trồng rừng chính ở nước ta các biện pháp kỹ thuật phòng trừ.

Ứng dụng được vi sinh vật trong quản lý bảo vệ tài nguyên rừng.

### 2.5. Về kỹ năng

Vận dụng các kiến thức đã học để có thể áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây rừng.

### 2.4. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về: đặc điểm của các sinh vật và vi sinh vật gây bệnh cây, phương pháp phòng trừ tổng hợp các loài sâu bệnh hại rừng, đặc điểm gây hại của một số loài sâu bệnh hại chính trên cây rừng và biện pháp phòng trừ chúng, ứng dụng của các vi sinh vật trong quản lý bảo vệ tài nguyên rừng: vi sinh vật nội sinh trong quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, các loại thuốc vi sinh phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ LỬA RỪNG

MÃ: AFM 831

(Tiếng Anh: Application Techonoly in Forest Fire management)

## 1. Thông tin về môn học và giảng viên

Số tín chỉ: 03      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30      Thảo luận (thực hành): 30      Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Bảo tồn đa dạng sinh học, phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp, GIS và viễn thám trong QLTNR*

Học phần song hành: *Quản lý tài nguyên thực vật rừng, Quản lý động vật hoang dã, Lâm sinh rừng nhiệt đới*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: *Quản lý tài nguyên rừng*

## 2. Mục tiêu

### 2.1 Về kiến thức

- Những kiến thức cần thiết trong lĩnh vực quản lý lửa rừng để góp phần quản lý sử dụng tài nguyên rừng theo hướng bền vững.
- Những kiến thức cơ bản về các phương pháp dự báo cháy rừng, phòng cháy rừng, chữa cháy rừng.
- Phương pháp luận trong tổ chức thực hiện quản lý cháy rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng ở các cấp đối tượng, cấp quản lý tài nguyên rừng khác nhau.

### 2.2 Về kỹ năng

- Rèn luyện cho người học tính trung thực, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu khoa học và lòng yêu nghề nghiệp.

### 2.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lửa rừng là môn chuyên môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cao học Quản lý tài nguyên rừng , Nội dung này nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý lửa rừng và những giải pháp quản lý lửa rừng theo hướng tổng hợp, phục vụ cho việc quản lý bền vững tài nguyên rừng và bảo vệ môi trường.

### **4. Mô tả tóm tắt môn học bằng tiếng Anh**

This module is a specialized subject in the Forest Resources Management Master's training program, this content is aimed at providing students with basic knowledge about forest fire principles and solutions. manage forest fire in an integrated manner to serve the sustainable management of forest resources and environmental protection.

## **MÃ HỌC PHẦN: SFC831**

### **QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG**

#### **(SUSTAINABLE FOREST MANAGEMENT AND CERTIFICATION)**

#### **1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30

Thảo luận (thực hành): 30

Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước:

Học phần song hành: *Bảo tồn đa dạng sinh học, GIS và viễn thám trong QLTNR*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): phòng học có máy chiếu

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

#### **2. Mục tiêu của môn học:**

##### *2.1. Về kiến thức:*

- Người học trình bày các khái niệm về rừng, hệ sinh thái rừng, quản lý bảo vệ rừng bền vững đồng thời nắm được vai trò, hiện trạng và cách thức phân loại rừng của Việt Nam và trên thế giới.

- Người học trình bày được cách thức quản lý bảo vệ rừng ở Việt Nam và trên thế giới từ đó giải thích được thế nào là quản lý tài nguyên rừng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, từ đó thực hiện được lập kế hoạch quản lý tài nguyên rừng bền vững.

- Người học sử dụng được kiến thức về chứng chỉ rừng, vai trò của chứng chỉ rừng trong quản lý rừng bền vững.

- Người học trình bày được vai trò của tài nguyên rừng trong phát triển kinh tế xã hội định hướng bền vững.

## 2.2. Về kỹ năng:

- Lập được kế hoạch quản lý bền vững tài nguyên rừng cho một đơn vị cụ thể
- Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững cho đơn vị rừng cụ thể.
- Thực hiện được các quy trình cấp chứng chỉ rừng bền vững cho chủ rừng
- Xác định được giá trị kinh tế của tài nguyên rừng trong phát triển kinh tế xã hội bằng các công cụ kinh tế.
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày bài thảo luận

## 3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng là một môn học dành cho sinh viên ngành Quản lý tài nguyên rừng và ngành Lâm nghiệp. Môn học giới thiệu cơ sở lý luận và thực tiễn trong quản lý tài nguyên rừng theo mục tiêu phát triển bền vững. Nội dung chính của môn học là từ việc giới thiệu các nội dung cụ thể trong quản lý rừng bền vững như bền vững về phương diện kinh tế - xã hội, về môi trường sinh thái và bền vững trong quá trình phát triển của khoa học và công nghệ; từ đó, hướng tới mục tiêu của quản lý rừng bền vững trong kinh doanh lâm nghiệp là các sản phẩm gỗ được cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững nhằm nâng cao giá trị và vị thế của tài nguyên rừng trong quá trình hội nhập và phát triển của đất nước.

## 4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The Sustainable Forest Management and certification module is a course for students of Forest Resources Management and Forestry. The course introduces theory and practical techniques in forest resource management in accordance with the goal of sustainable development. The main content of the course is from the introduction of

specific contents in sustainable forest management such as socio-economic sustainability, ecological environment and sustainability in the development of science and technology; Since then, towards the goal of sustainable forest management in forestry business, the timber products have been granted sustainable forest management certificates to enhance the value and position of forest resources in the integration process. development of the country.

## **SEMINAR CHUYÊN NGÀNH**

**MÃ: SSE811**

**(Tiếng Anh: Special seminar)**

### **1. Thông tin về môn học và giảng viên**

Số tín chỉ: 01      Tổng số tiết quy chuẩn: 15

Lý thuyết: 0      Thảo luận (thực hành): 15      Tự học: 30

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Phương pháp nghiên cứu trong nông lâm nghiệp*

Học phần song hành: *Không*

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): *Không*

Bộ môn phụ trách: Quản lý tài nguyên rừng

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Về kiến thức**

- Vận dụng những nguyên lý và cơ sở lý luận liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng để phát hiện vấn đề, những kết quả nghiên cứu mới;

- Hiểu nguyên lý, mục tiêu, nội dung, các phương pháp và công cụ để tiến hành hoạt động nghiên cứu một vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý tài nguyên rừng.

#### **2.2. Về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng báo cáo chuyên đề về một vấn đề cụ thể liên quan đến ngành đào tạo.

#### **2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực ứng dụng kiến thức và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn, nghiệp vụ của mình; chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng tự định hướng, dễ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt**

Seminar chuyên ngành là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp học viên (HV) thực hiện tốt đề tài luận văn tốt nghiệp. Hiệu trưởng Trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên ra quyết định giao đề tài luận văn và công nhận người hướng dẫn sau khi học viên (HV) hoàn tất seminar chuyên ngành. Nội dung bài viết phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra.

### **4. Mô tả tóm tắt môn học bằng tiếng Anh**

Specialized seminars are required components of a master's degree training program to help students (HV) perform well on their final thesis. The Rector of Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry issued a thesis assignment and recognized the instructor after the students completed their professional seminar. The content of the article must show the theoretical and practical knowledge in the specialized field and problem-solving methods set out.